

TÒA ÁN NHÂN DÂN

Huyện Nghi Lộc

Bản án số 03 /2018-HSST

Ngày 07.02.2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC- TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* ông Đinh Loan Hòa

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đức Dũng, ông Lê Quang Hòa

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc:** ông Nguyễn Thái Phụng- Kiểm sát viên

- **Thư kí phiên tòa:** ông Vương Thanh Minh- Thư kí Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc.

Trong ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại Hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 01/2018/HSST ngày 02 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Công L- Sinh ngày 26 tháng 12 năm 1991. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Nơi đăng kí KHKT và chỗ ở: Xóm 14, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12. Con ông Nguyễn Công L và bà Nguyễn Thị B. Bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân:

- Ngày 20/7/2015 bị Công an huyện Đ, tỉnh Nghệ An xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi: Xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Đã thi hành xong ngày 20.7.2016.

- Ngày 11/4/2016 bị Công an huyện Đ, tỉnh Nghệ An xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi: Xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Đã thi hành xong ngày 12.4.2016.

Tiền sự; tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/12/2017 đến ngày 08/12/2017, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hồng Đ- Sinh ngày 26/6/1988. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Nơi đăng kí KHKT và chỗ ở: Xóm 6, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông Nguyễn Văn B và bà Hoàng Thị B. Bị cáo có vợ là Lê Thị T, sinh năm 1998 cùng trú tại xóm 6, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An và có 02 con- lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017.

Nhân thân:

- Ngày 30/9/2013 bị Công an huyện Đ, tỉnh Nghệ An xử phạt 750.000 đồng về hành vi: Cố ý gây thương tích. Đã thi hành xong ngày 30/9/2013.

- Ngày 20/7/2015 bị Công an huyện Đ, tỉnh Nghệ An xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi: Xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Đã thi hành xong 23.7.2015.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Năm 2016 bị TAND huyện Đ, tỉnh Nghệ An xử phạt 04 tháng tù về tội: “Cuồng đoạt tài sản” theo bản án số: 83/HSST/2016 ngày 27/9/2016. Đã thi hành xong ngày 24/12/2016.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam giữ tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Nghệ an từ ngày 05/12/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa

3. Hoàng Văn L- Sinh ngày 15 tháng 10 năm 1992. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký KHKT và chỗ ở: Xóm 11, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12. Con ông Hoàng Văn L và bà Nguyễn Thị H. Bị cáo có vợ là Thái Thị H và 01 con sinh năm 2016.

Nhân thân:

- Ngày 20/7/2015 bị Công an huyện Đ, tỉnh Nghệ An xử phạt 2.250.000 đồng về hành vi: Xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Đã thi hành xong 30.7.2015.

-Tiền sự: Ngày 28/12/2016, bị Công an huyện Đ, tỉnh Nghệ An xử phạt 2.250.000 đồng về hành vi Tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy. Đã thi hành ngày 25/12/2017.

-Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/12/2017 đến ngày 08/12/2017 hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

+. Nguyên đơn dân sự:

Công ty cổ phần xi măng S

Địa chỉ: xã Q, thị xã T, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: ông Nguyễn Quốc T- Giám đốc trạm nghiền xi măng N, ủy quyền lại cho anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974, trú tại xóm T, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An theo giấy ủy quyền ngày 05 tháng 12 năm 2017. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Công L, Nguyễn Hồng Đ và Hoàng Văn L là công nhân hàn xì của Công ty X đóng tại xóm M, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Công ty này đang thực

hiện hợp đồng gia công, lắp đặt thiết bị cho Công ty xi măng S nên có lán trại cho công nhân ở trong khuôn viên của Công ty xi măng.

Do hàng ngày đi làm thường nhìn thấy nhiều cuộn dây điện có lõi đồng của Công ty cổ phần xi măng S nên Đ, L, và Hoàng Văn L nảy sinh ý định cắt trộm dây điện lấy đồng bán lấy tiền để tiêu xài.

Lúc 16 giờ ngày 04/12/2017, Nguyễn Công L nói với Đ và Hoàng Văn L về việc các cuộn dây đồng và rủ 2 đối tượng này lấy trộm để bán. Nguyễn Hồng Đ và Hoàng Văn L đồng ý. Cả ba thống nhất ăn cơm tối xong thì thực hiện. Đến 19 giờ 30 cùng ngày, sau khi ăn cơm tối xong Nguyễn Công L cầm một chiếc kéo cắt kim loại và một chiếc kìm (có sẵn ở nơi nghỉ của L) cùng Đ, Hoàng Văn L đi vào bãi để dây điện của Công ty cổ phần xi măng S (cách lán nghỉ khoảng 70 mét). Đ và L kéo dây còn Nguyễn Công L dùng kéo cắt trộm 19,5 mét dây điện loại 3x70+ 1x35.

Sau đó, Hoàng Văn L dùng kìm giữ dây còn L tiếp tục cắt chia số dây điện thành 3 đoạn, mỗi người kéo một đoạn về bãi gia công của Công ty X. Tại đây, Nguyễn Hồng Đ, Nguyễn Công L và Hoàng Văn L tiếp tục cắt những đoạn dây điện trên ra thành những khúc ngắn khoảng 40cm với mục đích vận chuyển ra ngoài. Cả 3 đang thực hiện thì bị tổ tuần tra nhà máy xi măng phát hiện bắt giữ Nguyễn Công L tại chỗ còn đối tượng Nguyễn Hồng Đ và Hoàng Văn L chạy thoát được. (BL:15, 88, 92, 96, 100, 106, 110).

Căn cứ vào các tài liệu thu thập được, ngày 05/12/2017, Cơ quan CSĐT công an huyện Nghi Lộc đã ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Hồng Đ và Hoàng Văn L.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 75/ KL.ĐG ngày 06/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự của huyện Nghi Lộc xác định tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 10.120.500đồng. (BL: 18, 19, 20).

Đối với 19,5 mét dây điện loại 3x70+ 1x35 là tài sản hợp pháp của Công ty cổ phần xi măng S nên Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu. Anh Nguyễn Văn Đ là đại diện cho Công ty đã nhận lại dây điện và được các bị cáo đền bù nên không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tang vật thu được là 01 chiếc kéo và 01 chiếc kìm mà các bị cáo sử dụng để trộm cắp đã được chuyển đến kho tang vật Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc.

Theo Cáo trạng số 06/VKS-HS ngày 29.12.2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc thì các bị cáo Nguyễn Hồng Đ, Nguyễn Công L và Hoàng Văn L bị truy tố về tội danh "Trộm cắp tài sản" khoản 1 theo Điều 138 bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 quy định về hình phạt cho tội danh "Trộm cắp tài sản" và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015 cụ thể:

- Với Nguyễn Hồng Đ: điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Với Nguyễn Công L và Hoàng Văn L: điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt Nguyễn Công L và Nguyễn Hồng Đ từ 12- 15 tháng tù; Hoàng Văn L từ 9- 12 tháng tù;

Về vật chứng: Đối với số vật chứng thu được trong vụ án hiện đang tạm giữ tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, xét không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về hòa nhập với cộng đồng, chăm lo gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Hình sự. Việc xác minh, thu thập vật chứng đúng trình tự, khách quan; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

Đối với việc chuyển tang vật của vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 29.12.2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An đã ra bản Cáo trạng số 06/VKS-HS và Quyết định chuyển vật chứng số 06/VKS-HS cùng ngày nhưng đến ngày 19 tháng 01 năm 2018, vật chứng mới được chuyển đến cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào quy định tại Điều 276 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 thì vật chứng (biên bản giao vật chứng cho cơ quan Thi hành án Dân sự theo quyết định chuyển vật chứng của Viện Kiểm sát) phải được chuyển kèm khi hồ sơ vụ án chuyển đến Tòa án. Như vậy, sau khi có Quyết định chuyển vật chứng 20 ngày mới chuyển vật chứng

theo quy định là vi phạm về thời hạn. Tuy nhiên, vấn đề này không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án.

2. Về cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai những người tham gia tố tụng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như nội dung quy kết của bản Cáo trạng cũng như quá trình tranh tụng: Lúc 19 giờ 30 phút ngày 04/12/2017, các bị cáo Nguyễn Hồng Đ, Nguyễn Công L, Hoàng Văn L đã có hành vi trộm cắp 19,5 mét dây điện trị giá 10.120.500 đồng của Công Ty Xi măng S tại xóm M, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản vào ngày 04.12.2017 nêu trên của Nguyễn Hồng Đ, Nguyễn Công L, Hoàng Văn L đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo theo Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng với quy định của pháp luật.

3. Xét tính chất vụ án, nhân thân, tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đây là vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, hành vi bột phát, mang tính đồng phạm đơn giản. Mục đích phạm tội xuất phát từ nhu cầu tiêu xài cho cá nhân. Các bị cáo đã lợi dụng sự quản lý lỏng lẻo của chủ tài sản để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi kể trên là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, lòng tin của nhân dân, của các chủ đầu tư trên địa bàn về an toàn tài sản. Mặc dù có bị cáo đã có gia đình, vợ con, có công việc nhưng không tu chí lao động mà ham muốn hưởng thụ trên của cải của người khác. Cả ba bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo Đ còn có 01 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo Hoàng Văn L có 01 tiền sự; Việc bắt giữ, điều tra, truy tố và xét xử nhanh chóng vụ án là một việc làm kịp thời của các cơ quan tiến hành tố tụng; đó không chỉ là bài học cho các bị cáo mà còn là tiếng chuông cảnh tỉnh cho những thanh thiếu niên không lo lao động làm ăn mà chỉ muốn chơi bời hưởng thụ bất chính.

4. Về tình tiết định khung hình phạt, tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

(4.1.) Về định khung hình phạt: Ngày 04.12.2017, các bị cáo có hành vi trộm cắp khối tài sản trị giá 10.120.500 đồng nên bị xét xử theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng quy định.

(4.2) Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Nguyễn Hồng Đ đã có một tiền án chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

2015. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng nào nhưng khi lượng hình cần xem xét vai trò khởi xướng, chủ mưu của Nguyễn Công L để lên mức án phù hợp với vai trò từng bị cáo trong vụ án.

(4.3) Về tình tiết giảm nhẹ:

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo; tỏ ra ăn năn hối cải và nhận thức được sai phạm. Tài sản đã được thu giữ trả lại cho phía bị hại; Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại, nguyên đơn dân sự đã nhận đủ và không có yêu cầu gì thêm, tại phiên tòa cũng như đã có văn bản trong hồ sơ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999). Bị cáo Nguyễn Công L và bị cáo Hoàng Văn L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (điểm h khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999) ; Bị cáo Hoàng Văn L là người bị rủ rê, tham gia với vai trò giúp sức; bố đẻ bị cáo có tham gia quân ngũ có thành tích được ghi nhận; ông nội là người có công với cách mạng nên cần được xem xét giảm nhẹ hơn so với bị cáo Nguyễn Công L và bị cáo Đ.

(4.4) Về hình phạt chính; hình phạt bổ sung:

Dựa vào các nhận định trên, cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 và quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 về phân hóa vai trò trong vụ án có đồng phạm để xử phạt bị cáo Nguyễn Công L và bị cáo Nguyễn Hồng Đ mức án từ 09 đến 12 tháng tù; Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần áp dụng để xử phạt Hoàng Văn L từ 06 đến 08 tháng tù. Xét các bị cáo làm công nhân theo diện hợp đồng, không có việc làm ổn định nên tha miễn hình phạt phụ cho các bị cáo.

Tiếp tục giam bị cáo Nguyễn Hồng Điệp để đảm bảo thi hành án.

5. Về trách nhiệm dân sự: Công ty cổ phần xi măng S do anh Nguyễn Văn Đ là đại diện đã nhận lại tài sản và được các bị cáo đền bù, nay không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét đến.

(6.) Về vật chứng : đối với vật chứng là 01 chiếc kéo và 01 chiếc kim mà các bị cáo sử dụng để trộm cắp nay không còn giá trị sử dụng nghi nên tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí; những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Công L; Nguyễn Hồng Đ và Hoàng Văn L phạm tội " Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999) đối với Nguyễn Công L và Hoàng Văn L;

- Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999) đối với Nguyễn Hồng Đ;

3. Xử phạt:

- Nguyễn Công L 10 (mười) tháng tù; Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05.12.2017 cho đến ngày 08.12.2017.

- Nguyễn Hồng Đ 10 (mười) tháng tù; Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam giữ là ngày 05.12.2017.

- Hoàng Văn L 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05.12.2017 cho đến ngày 08.12.2017.

4. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tuyên bố tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc kéo và 01 (một) chiếc kim hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An có mô tả cụ thể trong biên bản giao nhận ngày 19. 01.2018.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về Lệ phí, án phí Tòa án buộc Nguyễn Công L; Nguyễn Hồng Đ và Hoàng Văn L- mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện N, tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện N, tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THA dân sự h. N, tỉnh Nghệ An;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng TAND huyện N.

Đinh Loan Hòa